TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2024
V/v "Tranh chấp về ly hôn, giữa bà Chính và ông Hiển"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiển

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Ngọc Khanh

2- Bà Đoàn Thị Mến

- Thư ký Tòa án: Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trần T-Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2024 về *"Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 60/2024/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị C, sinh năm 1972, có mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bị đơn: Ông Tống Văn H, sinh năm 1972, có mặt

Địa chỉ: Tổ B, ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 12-9-2023, bản khai ngày 10-4-2024, biên bản không tiến hành hòa giải được ngày 25-3-2024, ngày 10-4-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày: Bà và ông Tống Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày

09/01/2014 (Giấy chứng nhận số 12). Vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng trong giáo dục con cái, ông H ăn nhậu vô cớ đánh đập bà nhiều lần nên vợ chồng cãi vã sống không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được địa phương hòa giải nhưng không hàn gắn được, đến khoảng tháng 9/2023 bà ra sống ở riêng, trong thời gian này, vợ chồng có gặp nhau bàn chuyện hàn gắn nhưng không được, nay bà xin ly hôn ông H.

Về nuôi con chung: Ông bà có 02 con chung là Tống Văn C1, sinh ngày 19/01/2001 và Tống Thị Kim N, sinh ngày 09/10/2003. Hiện nay, các con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu giải quyết.

Về chia tài sản chung: Bà không yêu cầu giải quyết.

Tại bản khai ngày 25/3/2024, biên bản lấy lời khai ngày 25/3/2024 và tại phiên tòa bị đơn ông Tống Văn H trình bày: Ông thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn như bà C trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về giáo dục con cái, thỉnh thoảng ông uống rượu, tức giận có đánh vợ. Mâu thuẫn của vợ chồng địa phương có hòa giải, hiện nay bà C ra ở riêng nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Nay ông còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Kết quả xác minh ngày 12/4/2024 tại ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định trong thời gian chung sống ông bà thường xuyên mâu thuẫn, xô xát nhau, địa phương hòa giải nhưng không hàn gắn, hiện nay ông bà không còn sống chung nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà C; chấp nhận về nuôi con chung, chia tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Bà Trần Thị C là nguyên đơn tranh chấp với ông Tống Văn H là bị đơn về ly hôn; ông H có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung vụ án:*

[3.1] *Về hôn nhân*: Bà Trần Thị C và ông Tống Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vào ngày 09/01/2014 (Giấy chứng nhận số 12) nên hôn nhân này là hợp pháp.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về giáo dục con cái, ông H có ăn nhậu, đánh đập bà C. Từ đó, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xô xát nhau, đến khoảng tháng 9/2023 bà C ra sống ở riêng cho đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được địa phương hòa giải nhưng vẫn không hàn gắn được, hiện nay ông bà không còn sống chung nhau. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho bà C ly hôn ông H theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3.2] *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Tống Văn C1, sinh ngày 19/01/2001 và Tống Thị Kim N, sinh ngày 09/10/2003 đã trưởng thành, ông bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3.3] *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về hôn nhân, về nuôi con chung, chia tài sản chung phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Bà C phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân:* Cho bà Trần Thị C ly hôn ông Tống Văn H.

2. *Về nuôi con chung:* Ông bà có 02 con chung Tống Văn C1, sinh ngày 19/01/2001 và Tống Thị Kim N, sinh ngày 09/10/2003 đã trưởng thành; ông bà không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

3. *Về chia tài sản chung:* Ông bà không yêu cầu nên không xem xét.

4. *Về án phí*: Bà Trần Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005251 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; bà Trần Thị C đã nộp đủ; ông Tống Văn H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Hiệp,
huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;
- Lưu.

Phạm Trần Hiển